

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LONG AN
KHÓA III, NHIỆM KỲ 2019-2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5002/QĐ-UBND
ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: **HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LONG AN**
2. Tên tiếng Anh: **LONG AN BUSINESS ASSOCIATION**
3. Tên viết tắt: **LBA**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là “hiệp hội”) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, kỹ thuật và các nhà quản lý, chuyên viên kinh tế - kỹ thuật, các Hội ngành nghề, tiểu thương quan tâm đến hoạt động hội trên địa bàn tỉnh Long An, nhằm mục đích liên kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An, của đất nước.

2. Tôn chỉ hoạt động: “Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An hoạt động vì sự phát triển bền vững của cộng đồng Doanh nghiệp, Doanh nhân tỉnh Long An”.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản và tự chủ về tài chính, hoạt động theo pháp luật Việt Nam và theo điều lệ được UBND tỉnh Long An phê duyệt.

2. Trụ sở hiệp hội đặt trên địa bàn tỉnh Long An, do Ban Thường trực Hiệp hội quyết định.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Long An, trong lĩnh vực đa ngành nghề.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Long An và là tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện; tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hiệp hội.

CHƯƠNG II
QUYỀN HẠN - NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn hiệp hội

1. Tuyên truyền mục đích, tôn chỉ của hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của hiệp hội và lĩnh vực mà hiệp hội hoạt động.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu khác theo đúng quy định của pháp luật để trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Được sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ hiệp hội đã được phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của hiệp hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hiệp hội theo quy định của pháp luật.
6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Là công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành điều lệ hiệp hội, tự nguyện gia nhập, đều có thể trở thành hội viên chính thức của hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Là công dân, tổ chức Việt Nam theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này nhưng hoạt động ngoài địa bàn tỉnh Long An, tán thành điều lệ hiệp hội, tự nguyện gia nhập, có thể trở thành hội viên liên kết của hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Là công dân, tổ chức Việt Nam không hội đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, có uy tín, có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của hiệp hội, tự nguyện gia nhập, có thể trở thành hội viên danh dự của hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Là các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật đang hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc có trụ sở trên địa bàn tỉnh Long An (kể cả văn phòng đại diện, chi nhánh của các doanh nghiệp tỉnh, thành phố khác đóng trên địa bàn tỉnh Long An và các doanh nghiệp ngoài tỉnh có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh); các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác được thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, được tham gia các hoạt động do hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của hiệp hội theo quy định của hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hiệp hội.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra hiệp hội theo quy định.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra của hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; chấp hành điều lệ, quy định của hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của hiệp hội, không được nhân danh hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của hiệp hội (trừ các trường hợp không phải đóng hội phí thường niên theo quyết định của Ban Chấp hành).

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên: Công dân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Khoản 2 Điều 8 Điều lệ này muốn trở thành hội viên chính thức, hội viên liên kết phải nộp hồ sơ đăng ký gia nhập gồm:
 - a) Đơn đăng ký hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An (theo mẫu).
 - b) Bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức).
2. Thẩm quyền kết nạp hội viên:
 - a) Ban Thường trực hiệp hội xem xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết.
 - b) Ban Thường trực trình Ban Chấp hành hiệp hội phê chuẩn mời hội viên danh dự.
3. Thủ tục xin ra khỏi hiệp hội:
 - a) Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của hiệp hội thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí đến thời điểm xin thôi và gửi văn bản thông báo cho Ban Thường trực.
 - b) Hội viên đương nhiên mất tư cách hội viên nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:
 - Hội viên bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.
 - Giải thể hoặc phá sản.
 - Chết hoặc bị tòa án kết án tù giam.
 - Theo quyết định của Ban Thường trực hiệp hội khi: hoạt động trái với quy định, quy chế, điều lệ, quyết định, nghị quyết, tôn chỉ, mục đích của hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín, quyền lợi của hiệp hội; không đóng hội phí thường niên liên tục 2 năm (trừ các trường hợp không phải đóng hội phí thường niên theo quyết định của Ban Chấp hành).

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các cơ quan trực thuộc gồm có:
 - a) Văn phòng hiệp hội.
 - b) Các Ban chuyên môn hiệp hội.
 - c) Các tổ chức trực thuộc khác.
 - d) Chi hội và văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hiệp hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của hội;
- b) Thảo luận và thông qua điều lệ; điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của hội;
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành hiệp hội do đại hội bầu trong số các hội viên. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 05 (năm) năm (theo nhiệm kỳ đại hội). Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành không quá 68 (sáu mươi tám) người.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, điều lệ hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của hội giữa hai kỳ đại hội.
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của hiệp hội.
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của hiệp hội.

e) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ hiệp hội phù hợp với quy định của điều lệ hiệp hội và quy định của pháp luật;

f) Quyết định bầu bổ sung và miễn nhiệm các Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Thường trực đề trình. Số lượng ủy viên được bầu bổ sung không vượt quá tổng số lượng ủy viên Ban Chấp hành theo quy định của điều lệ này.

g) Bầu Chủ tịch hiệp hội, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các Ủy viên Ban Chấp hành hiệp hội.

h) Phê chuẩn các chức danh Phó Chủ tịch hiệp hội, Tổng thư ký và các Ủy viên Ban Thường trực theo đề nghị của Chủ tịch hiệp hội.

i) Tôn vinh Chủ tịch hiệp hội danh dự, quyết định công nhận hội viên danh dự của hiệp hội theo đề nghị của Ban Thường trực.

j) Làm công tác nhân sự, giới thiệu các ủy viên Ban Chấp hành cho nhiệm kỳ mới.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp tối thiểu một năm 02 (hai) lần và được triệu tập họp đột xuất khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

e) Ủy viên của Ban Chấp hành có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của đại hội bất thường hoặc theo nghị quyết của Ban Chấp hành.

f) Trong trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành nghỉ hưu, bị đình chỉ công tác hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục nhiệm vụ thì hội viên là pháp nhân có thành viên đó được cử người khác thay thế phải thông báo cho Ban Chấp hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi xảy ra tình huống trên. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là Ủy viên Ban Chấp hành với sự chấp thuận của đa số Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 15. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Số lượng thành viên Ban Thường trực không quá 11 (mười một) người. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch Hiệp hội, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ban Thường trực. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực là 5 (năm) năm (theo nhiệm kỳ Đại hội).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

d) Xét duyệt mức phí Hiệp hội được thu, quy định hội phí, lệ phí.

e) Thay mặt Hiệp hội mời người giữ chức vụ Chủ tịch Hiệp hội danh dự của Hiệp hội và giới thiệu đề Ban Chấp hành tôn vinh.

f) Mời và giới thiệu với Ban Chấp hành phê chuẩn các hội viên danh dự của Hiệp hội.

g) Phê duyệt các quyết toán tài chính hằng năm của Hiệp hội. Thông qua kế hoạch và báo cáo tài chính hằng năm của Hiệp hội.

h) Quyết định công nhận, hủy bỏ tư cách của hội viên chính thức, hội viên liên kết.

i) Chỉ đạo và điều hành các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Hiệp hội hoạt động nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệp hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành và của Đại hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực họp mỗi quý 1 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường trực tham dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm 03 (ba) thành viên: Trưởng Ban và 2 (hai) thành viên Ban, do Đại hội bầu nhiệm kỳ 5 (năm) năm (theo nhiệm kỳ Đại hội). Ban Kiểm tra bầu Trưởng Ban để điều hành công việc của Ban.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

e) Chủ tịch Hiệp hội có quyền phân công và giao một số quyền hạn, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hiệp hội cho các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban thường trực, Ủy viên Ban Chấp hành và Lãnh đạo các Ban chuyên môn. Người được Chủ tịch Hiệp hội phân công và giao quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội, trước Hiệp hội và trước pháp luật về những công việc mà mình đã được phân công.

f) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội, Chủ tịch Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Chủ tịch Hiệp hội danh dự

Chủ tịch Hiệp hội danh dự là người có uy tín cao và có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Long An, là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền, được Ban Chấp hành Hiệp hội tôn vinh.

Điều 19. Tổng Thư ký, phó Tổng Thư ký

1. Tổng thư ký là người giúp việc Chủ tịch Hiệp hội điều phối hoạt động của cơ quan chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch Hiệp hội phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

2. Tổng thư ký do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Ban Chấp hành.

3. Tổng thư ký chịu trách nhiệm giúp việc Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường trực, chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường trực và Ban Chấp hành.

4. Trong trường hợp Tổng thư ký thôi giữ nhiệm vụ thì Chủ tịch Hiệp hội có thể bổ nhiệm Quyền Tổng thư ký cho đến khi được Ban Chấp hành Hiệp hội đề cử nhân sự thay thế.

5. Phó Tổng Thư ký là người giúp việc cho Tổng Thư ký thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Thư ký.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định

của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được hiệp hội khen thưởng hoặc được hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ theo quy định của pháp luật và điều lệ hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

a) Tổ chức, đơn vị thuộc hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, không tuân thủ Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động; không thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành và Ban Thường trực; gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của hiệp hội, bị xem xét kỷ luật theo các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo và xóa tên hội viên.

b) Ban Chấp hành hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ theo quy định của pháp luật và điều lệ hiệp hội.

Chương VIII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung điều lệ hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được hơn 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An khóa III, nhiệm kỳ 2019-2024 thông qua ngày 29/11/2019 tại tỉnh Long An và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Long An.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện điều lệ này./.

ĐIỀU LỆ HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP